

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng sân vận động xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa của Ủy ban nhân dân xã Phùng Giáo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/07/2023 của HĐND xã Phùng Giáo về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng sân vận động xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 10477/STNMT-BVMT ngày 09/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Xây dựng sân vận động xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1610/Tr-STNMT ngày 30/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng sân vận động xã Phùng Giáo (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân xã Phùng Giáo (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng sân vận động xã Phùng Giáo của Ủy ban nhân dân xã Phùng Giáo thực hiện tại xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc, Chủ tịch UBND xã Phùng Giáo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng sân vận động xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc,
tỉnh Thanh Hóa của Ủy ban nhân dân xã Phùng Giáo

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng sân vận động xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc
- Địa điểm thực hiện: xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư dự án: UBND xã Phùng Giáo.
- + Người đại diện: Ông Lê Văn Nguyên Chức vụ: Chủ tịch
- + Địa chỉ: xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Khu đất thực hiện dự án có tổng diện tích 11.342,18 m² (trong đó, có 5.232,4439 m² đất hiện trạng) thuộc địa phận hành chính xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Quy mô: Sức chứa khoảng 200 vận động viên và 400 khán giả.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình:

+ Các hạng mục công trình xây dựng mới: Sân nền, xây dựng sân khấu, sân bóng chuyền (diện tích 360 m²), tường kè (chiều dài 244,6m), hoàn trả mương thoát nước (chiều dài 57,12 m), cổng, tường rào.

+ Các hạng mục công trình giữ nguyên hiện trạng: Nhà văn hóa, sân bê tông, nhà vệ sinh.

- Hoạt động của dự án:

- + Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;
- + Giai đoạn vận hành: Hoạt động của sân vận động.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn thi công:*

- + Hoạt động thi công xây dựng trên công trường.
- + Hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường.
- + Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn vận hành:*

- + Hoạt động lưu thông của các phương tiện ra vào sân vận động.

+ Hoạt động của phương tiện vận chuyển dụng cụ thể thao, vật dụng thiết yếu cho hoạt động của dự án.

+ Hoạt động tổ chức các sự kiện trên sân vận động.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân khoảng $1,44\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; trong đó: nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân khoảng $0,72\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; nước thải từ quá trình ăn uống khoảng $0,144\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; nước thải vệ sinh khoảng $0,576\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Nhà văn hóa hiện hữu phát sinh khoảng $0,6\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

- Nước thải xây dựng: Tổng lượng nước thải dự án khoảng $3,6\text{m}^3/\text{ngày}$; trong đó: nước thải từ quá trình rửa lốp bánh xe khoảng $1,8\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công khoảng $1,8\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công $22,8\text{ lít/s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,....

3.1.2. Quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp, thi công san nền, thi công các hạng mục công trình, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu,...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

3.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng $11,2\text{ kg/ngày.đêm}$; trong đó: chất thải rắn hữu cơ là $8,96\text{ kg/ngày.đêm}$; chất thải rắn vô cơ $2,24\text{ kg/ngày.đêm}$ trường. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Chất thải rắn xây dựng:* Thực vật phát quang khoảng $4,58\text{ tấn}$; CTR phá dỡ công trình cũ khoảng $11,88\text{ tấn}$; đất rơi vãi khoảng $79,86\text{ tấn}$; CTR sắt thép thừa, bao bì xi măng khoảng $0,7986\text{ tấn}$.

- Chất thải nguy hại:

+ Chất thải nguy hại dạng rắn: $20\text{ kg/quá trình thi công}$. Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon,...

+ Chất thải nguy hại dạng lỏng: $40\text{ lít/quá trình thi công}$. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.1.4. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường

và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, kênh mương và đường giao thông. Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ,...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh ngày lớn nhất khoảng 3,2 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng 80,17 lít/s. Thành phần chủ yếu: chất động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động tổ chức sự kiện.

3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ngày lớn nhất (ngày diễn ra sự kiện) khoảng 140 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì, thức ăn thừa,...

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 15 kg/năm. Thành phần bao gồm: dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, dung môi, bóng đèn huỳnh quang, bình xịt côn trùng, pin,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư.

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thu gom chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa đã trang bị; không xả nước thải ra môi trường, rãnh thoát nước,...

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 100m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,5mx0,5m; các hố gas tạm có kích thước 0,5mx0,5mx0,5m.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải rửa tay chân: được thu gom và xử lý bằng 01 hố lửng tạm thể tích 4,0 m³ (kích thước 2,0mx2,0mx1m, thành và đáy lót vải HDPE), nước thải sau lửng được tái sử dụng chống bụi khu vực công trường/Thoát ra mương thoát nước chung khu vực.

- Nước thải vệ sinh được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại hiện trạng (thể tích 15 m³), nước thải sau xử lý được thoát ra mương thoát nước phía Tây Bắc dự án.

- Nước thải từ ăn uống được thu gom và xử lý sơ bộ bằng 01 bể lửng dầu (kích thước 1mx1mx1m, kết cấu bằng bê tông xi măng) trước khi dẫn về hố lửng tạm (thể tích 4,0m³ cùng với nước thải tắm rửa, giặt giũ) và được tái sử dụng rửa xe và dụng cụ thiết bị.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng, rửa xe được thu gom về 01 hố lửng có thể tích khoảng 4,0m³ (kích thước 2,0m x 2,0m x 1,0m, thành và đáy lót vải HDPE), được bố trí gần khu vực công ra vào dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng và tách dầu mỡ được tái sử dụng chống bụi khu vực công trường/Thoát ra mương thoát nước chung khu vực.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Lắp dựng hàng rào tôn xung quanh ranh giới với khu vực nhà văn hóa hiện hữu.

- Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên liệu từ dự án đến đoạn qua khu dân cư và tuyến đường liên xã. Tần suất tưới ẩm chống bụi 4 lần/ngày và thực hiện bổ sung khi bụi phát sinh nhiều.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu phát sinh bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực công ra vào công trường. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra khỏi công trường được xịt quả sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt không tái chế thu gom riêng vào các thùng 30 lít (02 thùng) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 02 lần/ngày; chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế thu gom riêng vào thùng nhựa composite 120 lít (01 thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Tổ chức biện pháp thi công hợp lý để hạn chế rơi vãi vật liệu xây dựng.
- Đất bóc phong hóa, đất bóc hữu cơ từ diện tích đất mở rộng được tận dụng trồng cây xanh; một phần đất đào hố móng được tận dụng làm đất đắp hoàn trả móng công trình.

- Thụ vật phát quang được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với bê tông gạch vỡ từ quá trình phá dỡ công trình cũ, chất thải rắn xây dựng, đất đào dư thừa từ quá trình thi công được thu gom và vận chuyển đến vị trí đổ chất thải đã được thỏa thuận với chính quyền địa phương (bãi thải thuộc làng Hợp Thành, xã Phùng Giáo, có diện tích 50.000 m²).

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Bố trí ít nhất 04 thùng dung tích 120 lít/thùng để thu gom chất thải rắn, lỏng nguy hại; các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo quy định đặt tại khu vực kho tạm trên công trường có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- Chất thải được thu gom, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn: được thu gom bằng hệ thống thoát nước mưa riêng xung quanh sân vận động dẫn về mương tiêu xây mới khu vực dự án.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày do hoạt động của người dân được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại hiện có (thể tích 15 m³) trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung khu vực.

+ Vào các ngày diễn ra sự kiện lớn, hợp đồng với các đơn vị có chức năng thuê các nhà vệ sinh di động (06 nhà vệ sinh di động dung tích thùng chứa nước thải 500l/nhà vệ sinh) để thu gom nước thải sinh hoạt phát sinh; sau đó, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

- Quy định vị trí bãi đỗ xe ngay cửa ra vào sân vận động để hạn chế tối

đa nhất lượng bụi, khí thải phát sinh tại dự án.

- Phun nước làm ẩm đường nội bộ sân vận động, đoạn công ra vào sân vận động nhằm giảm bụi bốc bay theo lớp bánh xe trong những ngày diễn ra sự kiện.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Quy định, yêu cầu khán giả đến sân vận động phải thực hiện công tác bảo vệ vệ sinh môi trường như: không vứt rác bừa bãi ở khu vực sân vận động; bỏ rác đúng nơi quy định; phân loại rác trước khi bỏ vào thùng.

- Trang bị các thùng đựng rác loại 150 lít đặt ở bốn góc trên sân vận động; khu vực nhà văn hóa để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định với tần suất 02 ngày/lần.

- Hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thực hiện vệ sinh sân vận động sau khi diễn ra sự kiện.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Bố trí ít nhất 02 thùng (thể tích 50 lít; 200 lít) đặt tại khu vực nhà kho có mái che tại khu vực nhà văn hóa để lưu chứa CTNH.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo kế hoạch chung của địa phương.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng

ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.